

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST  
Ngày 09-01-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Ái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Võ Thị Tuyết và Bùi Diệu Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 304/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị Thu H, sinh năm 1969, tại Thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11, Ấp 1, xã M, huyện CT, tỉnh BP; nơi ở: Phòng 11-nhà số 46/40/20, đường H, Khu phố 3A, phường TL, Quận M2, Thành phố H; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Lê Thị Mỹ D (chết); có chồng (không đăng ký kết hôn và đã bỏ đi đâu không rõ) và 01 con sinh năm 2008; tiền án: Ngày 14/7/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 10 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” (*đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 07/10/2006, chưa chấp các quyết định khác, án tích chưa được xóa*); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 30/10/1987, do ngủ lang thang ngoài đường nên bị Công an Quận T, Thành phố H bắt giữ 03 ngày trả tự do; ngày 14/3/2009, bị Công an xã B, huyện H, Thành phố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 100.000 đồng về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền (*đã chấp hành xong quyết định ngày 17/3/2009 nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính*); bị bắt tạm giữ ngày 20-4-2011 (theo Lệnh bắt khẩn cấp), thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22-4-2011 (do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi), bị bắt tạm giữ lại ngày 05-9-2019 (theo quyết định truy nã), tạm giam ngày 11-9-2019 “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 20/4/2011, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an quận B cùng Công an phường H2 trên đường tuần tra đến trước nhà số 554, đường Quốc Lộ 1A, Khu phố 6, phường H2, quận B thì nhìn thấy Hồ Minh Quân đang điều khiển xe mô tô biển số 55X7-6703 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần của Quân 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng. Lúc này, Quân cho biết đó là ma túy loại Heroin vừa mua của Trần Thị Thu H giá 4.500.000 đồng tại chợ B, thuộc ấp K, xã B, huyện H để bán lại cho người khác và đồng thời vào ngày 18/4/2011 đã có thêm 01

lần mua ma túy của H giá 400.000 đồng cũng để bán lại cho người khác kiếm lời.

Mở rộng điều tra bằng biện pháp nghiệp vụ, lúc 15 giờ cùng ngày Tổ công tác nhìn thấy Trần Thị Thu H tại khu vực chợ B, thuộc ấp K, xã B, huyện H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên tay phải của H đang cầm 01 gói nylon quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Lúc này, H cho biết đó là ma túy loại Heroin mang đi bán cho người đã gọi điện thoại đến đặt mua nên tiến hành ra Lệnh bắt khẩn cấp H. Tại Cơ quan điều tra, H khai đã có 02 lần bán ma túy loại Heroin cho Hồ Minh Quân, cụ thể: *lần thứ nhất*, vào ngày 18/4/2011 bán 400.000 đồng ma túy, còn *lần thứ hai*, vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/4/2011 bán 4.500.000 đồng ma túy cùng tại khu vực chợ B, thuộc ấp K, xã B, huyện H và 02 lần lời được 100.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy thu giữ của H là do mua của người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại khu vực Cầu Kho, Quận M với giá 3.900.000 đồng. Đối với bị án Quân đã được đưa ra xét xử với mức án 10 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” (theo các điểm b, h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999), còn H do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được tại điều tra và trong lúc đó đã bỏ trốn nên bị truy nã đến ngày 05/9/2019 thì bắt được H.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị Thu H khai, do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã nhiều lần đến khu vực Cầu Kho, Quận 1 để mua ma túy về bán lại kiếm lời. Theo đó, bị cáo đã 02 lần bán ma túy loại Heroin cho bị án Hồ Minh Quân, trong đó *lần thứ nhất* là vào ngày 18/4/2011, bị cáo bán giá 400.000 đồng và *lần thứ hai* là vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/4/2011, bị cáo bán giá 4.500.000 đồng cùng tại khu vực chợ B, thuộc ấp K, xã B, huyện H và 02 lần lời được 100.000 đồng. Một lúc sau, bị cáo đang cầm trên tay phải 01 gói nylon quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng cũng là ma túy loại Heroin đi bán tiếp cho người đã gọi điện thoại đến đặt mua thì bị Công an kiểm tra bắt giữ nên bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về hàm lượng ma túy đã giám định, việc đã giải quyết vật chứng và số tiền thu lợi bất chính. Riêng đối với việc trước đây bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã bởi do, cha mẹ bị cáo đã chết hết nên không biết gửi con nhỏ lại cho ai nuôi dưỡng.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu H ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, theo các điểm b, h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Thị Thu H đã thực hiện hành vi cất giữ chế phẩm Heroin, trọng lượng 11,4312g nhằm mục đích để bán và trước đó đã có hành vi bán cho bị án Hồ Minh Quân chế phẩm Heroin, trọng lượng 5,1703g (tổng trọng lượng là 16,6015g chế phẩm Heroin); ngoài ra trước lúc bị bắt 02 ngày, bị cáo đã có thêm 01 lần bán ma túy cho bị án Quân và được bị án Quân thừa nhận là “Phạm tội nhiều lần”; đồng thời, bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, p khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999;

điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 10 năm đến 11 năm tù và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Còn về vật chứng đã được giải quyết xong nên không có ý kiến, riêng số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng mà bị cáo đã tiêu xài hết thì đề nghị truy thu để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/4/2011, tại khu vực chợ B, thuộc ấp K, xã B, huyện H. Bị cáo Trần Thị Thu H đã có hành vi bán cho bị án Hồ Minh Quân 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và lúc khoảng 15 giờ cùng ngày cũng tại địa điểm này, bị cáo còn có hành vi cầm giữ 01 gói nylon quấn băng keo màu đen chứa chất bột màu trắng nhằm mục đích để bán thì bị bắt quả tang; ngoài ra vào ngày 18/4/2011, bị cáo đã có thêm 01 lần bán ma túy cho bị án Hồ Minh Quân và được bị án Quân thừa nhận; đồng thời, đã 01 lần bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H thì, “Gói 1: Chất bột màu trắng chứa trong 01 gói nylon được niêm phong có các chữ ký ghi tên Hồ Minh Quân và hình dấu Công an phường H2, quận B” gửi đến giám định “là chế phẩm Heroin, trọng lượng 5,1703g” và “Gói 2: Chất bột màu trắng chứa trong 01 gói nylon được niêm phong có dấu vân tay màu đỏ ghi tên Trần Thị Thu H và hình dấu Công an xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn” gửi đến giám định “là chế phẩm Heroin, trọng lượng 11,4312g”. Do đó, bị cáo Trần Thị Thu H đã phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” thuộc các trường hợp, tổng trọng lượng 16,6015g chế phẩm Heroin, “Phạm tội nhiều lần” và “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị án Hồ Minh Quân, những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong vật chứng, biên bản đối chất, giám định hàm lượng ma túy...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận; riêng mức án và phạt bổ sung theo đề nghị là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra so với đồng phạm là bị án Quân đã bị xử trước đây 10 năm tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng nên nay cần phải áp dụng mức án và phạt bổ sung đối với bị cáo phải cao hơn thì mới phù hợp. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau. Còn bị án Hồ Minh Quân đã được giải quyết xong tại Bản án hình Phúc thẩm số 67/2012/HSPT ngày 15/02/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố H.

[4] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, góp phần làm lan tràn nạn nghiện ngập trong đời sống cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì, “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết định phạt bị cáo một số tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[6] Xét đối với số tiền 100.000 đồng, do bị cáo đã bán ma túy cho bị án Hồ Minh Quân có được và đã tiêu xài hết là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu, buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Về vật chứng: Đã được giải quyết xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 362/2011/HSST ngày 24/11/2011 của Tòa án nhân dân quận B và Bản án hình sự Phúc thẩm số 67/2012/HSPT ngày 15/02/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố H.

[7] Bị cáo Trần Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu H phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b, h, p khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt bị cáo Trần Thị Thu H 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05-9-2019, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 20-4-2011 đến ngày 22-4-2011.

Buộc bị cáo Trần Thị Thu H nộp phạt số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, buộc bị cáo Trần Thị Thu H nộp lại số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Thị Thu H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Văn Ái**